

Số: 30/2012/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 20 tháng 8 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng
giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2010/TT-BGTVT ngày 18 tháng 05 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc hệ thống đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ I, II;
- Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Đồng Tháp;
- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- CT, Các PCT/UBND tỉnh;
- Các Ban đảng, đoàn thể Tỉnh;
- Lưu: VT+NC/TH, KTTH, KTN (Q).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Lê Minh Hoan

QUY ĐỊNH
Quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND,
ngày 20 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể việc sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đầu nối đường nhánh vào hệ thống đường tỉnh, quản lý phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, bảo vệ và khai thác sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Chương II
PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 3. Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ gồm đất của đường bộ và đất hành lang an toàn đường bộ.

2. Trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ chỉ dành để xây dựng công trình đường bộ và công trình sử dụng, khai thác cho mục đích an toàn giao thông vận tải đường bộ; trừ một số công trình thiết yếu không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ nhưng phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

3. Nghiêm cấm xây dựng trái phép các loại công trình khác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Điều 4. Đất của đường bộ

1. Đất của đường bộ bao gồm phần đất trên đó công trình đường bộ được xây dựng và phần đất dọc hai bên đường bộ để quản lý, bảo trì, bảo vệ công trình đường bộ.

2. Công trình đường bộ gồm:

a) Đường bộ

- Đường (nền đường, mặt đường, lề đường, hè phố);

- Cầu đường bộ (cầu vượt sông, cầu vượt trong đô thị, cầu vượt đường bộ), kể cả cầu dành cho người đi bộ;

- Hàm đường bộ (hàm chui qua đường bộ, hàm chui qua đô thị), kể cả hàm dành cho người đi bộ;

- Bến phà, cầu phao đường bộ, đường tràn.

b) Nơi dừng, đỗ xe trên đường bộ, trạm điều khiển giao thông, trạm kiểm tra tải trọng xe, trạm thu phí cầu đường, trạm dừng, nhà chờ xe buýt.

c) Hệ thống báo hiệu gồm đèn tín hiệu, biển báo hiệu, giá treo biển báo hiệu hoặc đèn tín hiệu, khung, giá hạn chế tĩnh không, cọc tiêu, cột cây số, vạch kẻ đường và các thiết bị khác.

d) Đảo giao thông, dải phân cách, rào chắn, tường hộ lan.

đ) Các mốc đo đạc, mốc lộ giới, cột mốc giải phóng mặt bằng xây dựng công trình đường bộ.

e) Hệ thống chiếu sáng đường bộ.

g) Hệ thống thoát nước, hầm kỹ thuật, kè đường bộ.

h) Công trình chống va trôi, công trình chỉnh trị dòng nước, chống sạt lở đường bộ.

k) Nhà hạt, nơi cất giữ vật tư, thiết bị dự phòng bảo đảm giao thông.

m) Các công trình phụ trợ bảo đảm môi trường, bảo đảm an toàn giao thông.

3. Đối với đường bộ xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo, chủ đầu tư phải xác định giới hạn đất dành cho đường bộ và lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất, thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật về đất đai.

Điều 5. Hành lang an toàn đường bộ

1. Hành lang an toàn đường bộ là phần đất dọc hai bên đất của đường bộ (kể cả phần mặt nước dọc hai bên cầu, bến phà, cầu phao, hàm) nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ.

2. Giới hạn hành lang an toàn đường bộ được quy định từ Điều 15 đến Điều 19 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (sau đây gọi là Nghị định số 11/2010/NĐ-CP). Các cơ quan quản lý đường bộ khi xác định bề rộng hành lang an toàn đối với đường phải căn cứ cấp kỹ thuật của đường được quản lý theo quy hoạch; đối với cầu phải căn cứ vào chiều dài của cầu.

3. Trường hợp đường bộ đi chung với công trình thủy lợi, hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật về đê điều.

4. Phạm vi bảo vệ đối với một số công trình khác trên đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP.

Điều 6. Xác định phạm vi đất của đường bộ

1. Đối với trường hợp chưa xác định phạm vi đất của đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ, đường định mốc lộ giới.

Bề rộng đất của đường bộ (ngoài đô thị) do cơ quan quản lý đường bộ theo phân cấp xác định theo cấp đường quy hoạch, giới hạn bởi hai đường (mép ngoài đất của đường bộ), được xác định từ tim công trình đường bộ trở ra mỗi bên bằng nửa bề rộng dây đất của đường bộ, (gồm nửa bề rộng bình quân dây đất trên đó để xây dựng công trình đường bộ (thân nền đường) cộng (+) với bề rộng phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ theo cấp đường).

2. Đối với đường bộ xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo, chủ đầu tư phải xác định giới hạn đất dành cho đường bộ, đường định mốc lộ giới và lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi đất trong phạm vi công trình đường bộ được xây dựng và phân đất dọc hai bên đường bộ để bảo vệ, bảo trì đường bộ, thực hiện bồi thường theo quy định của pháp luật về đất đai.

3. Đối với công trình đường bộ đang khai thác thì cơ quan quản lý đường bộ theo phân cấp cùng cơ quan quản lý đất đai phải xác định giới hạn đất dành cho đường bộ và có kế hoạch thu hồi đất của người sử dụng đất để quản lý theo quy định, ưu tiên giải quyết thu hồi đất đối với các đường bộ từ cấp III trở lên.

4. Đối với đường bộ đang khai thác, phạm vi hành lang an toàn đường bộ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Quy định này có hiệu lực, phạm vi đất của đường bộ, đất hành lang an toàn đường bộ được xác định như sau:

a) Phạm vi đất của đường bộ được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Phạm vi hành lang an toàn đường bộ được xác định sau khi đã xác định phạm vi đất của đường bộ; cụ thể:

- Trường hợp phần hành lang an toàn đường bộ còn lại lớn hơn hoặc bằng bề rộng quy định tại Điều 15 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP thì giữ nguyên.

- Trường hợp phần hành lang an toàn đường bộ còn lại nhỏ hơn bề rộng quy định tại Điều 15 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP, đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ tiến hành xác định lại phạm vi hành lang an toàn đường bộ đúng theo quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; điều chỉnh, công bố và cắm mốc giới hạn hành lang đường bộ (mốc lộ giới).

Điều 7. Khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang đối với công trình thiết yếu

Công trình thiết yếu quy định tại khoản 1 Điều 9 Quy định này được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cho phép xây dựng nằm trong phạm vi đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ (bao gồm cả phần dưới mặt nước) phải ở chiều sâu hoặc khoảng cách theo chiều ngang không làm ảnh

hưởng đến quản lý, bảo trì, khai thác và sự bền vững công trình đường bộ. Chiều sâu và khoảng cách theo chiều ngang do cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền quyết định cụ thể trong văn bản chấp thuận xây dựng công trình.

Chương III

SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 8. Sử dụng, khai thác trong phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ

1. Đất hành lang an toàn đường bộ được tạm thời sử dụng vào mục đích nông nghiệp, quảng cáo, nhưng không được ảnh hưởng đến an toàn công trình, an toàn giao thông đường bộ và tuân theo các quy định sau đây:

a) Các ao, hồ nuôi trồng thủy sản phải cách tim đường trở ra một khoảng tối thiểu không nhỏ hơn 5m cộng (+) thêm bề rộng nửa thân nền đường.

Mức nước trong ao, hồ không được cao hơn cao độ chân nền đường.

b) Các mương phải đảm bảo cách mép ngoài đất của đường bộ một khoảng cách tối thiểu là 5 mét và mức nước thiết kế an toàn trong mương không được cao hơn cao độ chân nền đường.

c) Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu phải được xây dựng ngoài hành lang an toàn đường bộ, theo quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền về vị trí và thiết kế đoạn đường dẫn vào cửa hàng bán lẻ xăng dầu qua phần đất hành lang an toàn đường bộ, bao gồm thiết kế điểm đầu nối với đường hiện có, bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn của đoạn đường đang khai thác.

- Đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị trùng với đường tỉnh, cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền là Sở Giao thông vận tải;

- Đối với hệ thống đường bộ do cấp huyện quản lý, bảo trì (trừ đường đô thị trùng với đường tỉnh), cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân cấp huyện **thông qua cơ quan chuyên môn là phòng Kinh tế và Hạ tầng (phòng Quản lý đô thị).**

d) Việc quảng cáo trong hành lang an toàn đường bộ chỉ được thực hiện tạm thời khi điều kiện địa hình bên ngoài hành lang an toàn đường bộ không thực hiện được. Cấm mọi hình thức quảng cáo trong phạm vi đất của đường bộ.

Các biển quảng cáo lắp đặt tạm thời trong hành lang an toàn đường bộ, không được gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông và phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền theo phân cấp, chấp thuận.

Biển quảng cáo lắp đặt ngoài hành lang an toàn đường bộ không được gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông.

đ) Các công trình thiết yếu không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, chỉ được thi công khi đã được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp Giấy phép thi công và đã tổ chức bảo đảm giao thông theo quy định.

2. Việc sử dụng hành lang an toàn đường bộ liên quan đến công trình an ninh, quốc phòng liên kề phải có ý kiến thống nhất của cơ quan quân sự hoặc cơ quan công an cấp tỉnh.

3. Trước khi mở rộng địa giới khu vực nội thành, nội thị có đường tỉnh đi qua, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải quy hoạch, xây dựng đường gom dọc hai bên đường và các điểm đầu nối theo quy định tại khoản 4 khoản 5 Điều này, đối với đoạn đường bộ sẽ nằm trong nội thành, nội thị được quy hoạch mở rộng.

4. Hạn chế các điểm đầu nối trực tiếp vào đường tỉnh; các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu thương mại - dịch vụ hoặc các dự án xây dựng khác dọc đường bộ phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ và phải có đường gom nối đường nội bộ từ dự án vào đường tỉnh, đồng thời phải đảm bảo vị trí điểm đầu nối vào đường Tỉnh đã được Sở Giao thông vận tải thỏa thuận bằng văn bản từ khi lập dự án.

5. Đường gom của dự án phải nằm ngoài hành lang an toàn đường bộ; đường gom được xây dựng theo hướng sử dụng cho một hoặc nhiều dự án liên kề.

Trường hợp đặc biệt do điều kiện địa hình, địa vật khó khăn hoặc không đủ quỹ đất, có thể xem xét cho phép một phần đường gom của dự án được nằm trong hành lang an toàn đường bộ, nhưng phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền chấp thuận khi lập dự án.

6. Không được sử dụng trái phép gầm cầu đường bộ làm nơi ở, hoạt động kinh doanh dịch vụ, điểm dừng xe, bãi đậu xe gây mất an toàn công trình cầu, mất an toàn giao thông, ô nhiễm môi trường.

Trường hợp sử dụng gầm cầu đường bộ trong đô thị làm bãi đỗ xe tạm thời phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với gầm cầu trên đường đô thị do địa phương quản lý, Bộ Giao thông vận tải quyết định đối với gầm cầu trên quốc lộ đi qua đô thị trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Sở Giao thông vận tải là cơ quan chịu trách nhiệm về việc tổ chức sử dụng gầm cầu đường bộ trong đô thị làm bãi đỗ xe tạm thời. Bãi đỗ xe tạm thời phải đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa cầu theo quy định.

7. Việc quản lý sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường đô thị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý đường đô thị, Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30/06/2008 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD và Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 12/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

8. Việc quản lý sử dụng, khai thác phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc hệ thống quốc lộ, đường bộ được đầu tư xây dựng theo hình thức Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (BTO), Xây dựng - Chuyển giao (BT) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 9. Công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

1. Công trình thiết yếu bao gồm:

- a) Công trình phục vụ quốc phòng, an ninh;
- b) Công trình phục vụ quản lý, khai thác đường bộ;
- c) Công trình viễn thông, điện lực, đường ống cấp, thoát nước, xăng, dầu, khí;
- d) Công trình có yêu cầu đặc biệt về kỹ thuật không thể bố trí ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; công trình phải bố trí trên cùng một mặt bằng với công trình đường bộ để bảo đảm tính đồng bộ và tiết kiệm.

2. Trường hợp không thể xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, công trình thiết yếu được cơ quan chức năng quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét cho phép xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3. Trường hợp xây dựng bên ngoài phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, việc xây dựng công trình thiết yếu phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền có ý kiến chấp thuận.

4. Chủ đầu tư công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục về thoả thuận, chấp thuận thiết kế (thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, tùy theo quy mô, tính chất của công trình xây dựng, sau đây gọi chung là thiết kế), thẩm định thiết kế (nếu cần thiết) và cấp Giấy phép thi công theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan;

b) Cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

c) Không được yêu cầu bồi thường phần công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm, kinh phí liên quan.

5. Công trình thiết yếu được chấp thuận xây dựng và cấp phép thi công trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phải di chuyển kịp thời theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ theo phân cấp; không được bồi

thường, hỗ trợ di chuyển phần công trình đã được chấp thuận xây dựng, cấp phép thi công; chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng công trình thiết yếu chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan đến việc xây dựng công trình thiết yếu.

6. Các công trình khác ở ngoài hành lang an toàn đường bộ nhưng ảnh hưởng đến hoạt động giao thông và an toàn giao thông đường bộ thì chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng phải thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT.

Điều 10. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án, chủ đầu tư dự án công trình thiết yếu gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền đề nghị được chấp thuận việc xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, để được xem xét giải quyết.

a) Sở Giao thông vận tải chấp thuận đối với dự án liên quan đến hệ thống đường tỉnh và đường đô thị trùng với đường tỉnh.

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị chấp thuận đối với dự án liên quan đến hệ thống đường huyện, đường xã, đường đô thị do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, trừ đường đô thị trùng với tuyến đường tỉnh.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 15 Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 1 kèm theo Quy định này.

- Hồ sơ thiết kế, trong đó có bình đồ, trắc dọc, trắc ngang vị trí đoạn tuyến có xây dựng công trình (bản chính). Nếu hồ sơ thiết kế là hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công, đối với công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, cống hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác, phải có báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (bản sao có xác nhận của chủ công trình).

- Cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền; không được yêu cầu bồi thường hỗ trợ di chuyển phần công trình đã được chấp thuận xây dựng và phải chịu hoàn toàn trách nhiệm kinh phí liên quan (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời hạn giải quyết trong 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành; nếu quá 12 tháng, phải gia hạn.

6. Thủ tục gia hạn:

a) Đơn đề nghị gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của chủ công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Quy định này.

b) Thời gian giải quyết: trong 08 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

c) Thời gian gia hạn: chỉ gia hạn một (01) lần với thời gian không quá 06 tháng.

d) Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 15 của Quy định này.

Điều 11. Cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đang khai thác

1. Sau khi có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, chủ đầu tư công trình thiết yếu phải:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế theo văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền.

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng công trình.

c) Phê duyệt dự án xây dựng công trình theo quy định hiện hành.

d) Gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền đề nghị cấp phép thi công công trình.

Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc hệ thống đường tỉnh đang khai thác là Sở Giao thông vận tải; cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc hệ thống đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý là Phòng Kinh tế và Hạ tầng hoặc Phòng Quản lý đô thị.

2. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 15 Quy định này.

3. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu.

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 4a kèm theo Quy định này;

- Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu của cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền (bản sao có xác nhận của chủ đầu tư);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ; riêng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công là 02 bộ.

4. Thời hạn giải quyết trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng thi công công trình thiết yếu có ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ. Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát thi công và nhà thầu thi công công trình thiết yếu phải có đủ năng lực hành nghề đối với công trình đường bộ.

6. Công trình thiết yếu xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phải được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền nghiệm thu hạng mục công trình đường bộ.

7. Chủ đầu tư công trình thiết yếu nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền lưu trữ và bổ sung, cập nhật công trình thiết yếu vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

8. Chủ sử dụng, kinh doanh, khai thác công trình thiết yếu chịu trách nhiệm bảo trì công trình thiết yếu, việc bảo dưỡng thường xuyên công trình thiết yếu không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ, nếu ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững công trình đường bộ phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 12. Xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ, chủ đầu tư dự án gửi hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền đề nghị chấp thuận dự án để được xem xét, giải quyết (trừ dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải và chính cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền, là cấp quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư).

2. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình đường bộ trên đường bộ đang khai thác phải đề nghị cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp giấy phép thi công bảo đảm an toàn giao thông.

Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công đảm bảo an toàn giao thông trên đường tỉnh đang khai thác.

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 4b kèm theo Quy định này;

- Văn bản chấp thuận thiết kế công trình đường bộ (hoặc chấp thuận dự án) của cơ quan quản lý đường bộ theo phân cấp (bản sao có xác nhận của chủ đầu tư);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, trong đó có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ; riêng hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công là 02 bộ.

3. Đối với các dự án nâng cấp, cải tạo đường bộ đang khai thác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giao thông vận tải và chính cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền là chủ đầu tư, không phải đề nghị cấp giấy phép thi công; nhưng trước khi thi công, Ban Quản lý dự án hoặc nhà thầu thi công phải gửi hồ sơ có liên quan gồm: Quyết định phê duyệt dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt kể cả phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông để cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền xem xét, thỏa thuận bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông khi thi công.

4. Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp giấy phép thi công nhưng phải nghiêm chỉnh thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 13. Xây dựng công trình thiết yếu trên các tuyến đường bộ đang thực hiện dự án xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo

1. Khi lập dự án xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo hoặc nắn chỉnh tuyến, xây dựng tuyến tránh, chủ đầu tư dự án đường tỉnh phải:

a) Gửi thông báo đến các cơ quan, ban, ngành, các tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp có liên quan về thông tin cơ bản của dự án (như cấp kỹ thuật, quy mô, hướng tuyến, mặt cắt ngang, thời gian dự kiến khởi công và hoàn thành) để các tổ chức có nhu cầu xây dựng các công trình thiết yếu biết về dự án xây dựng công trình đường bộ thuộc hệ thống đường tỉnh;

b) Tổng hợp nhu cầu xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của dự án và báo cáo về cấp quyết định đầu tư để được xem xét các vấn đề có liên quan. Đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình của dự án đường tỉnh do ảnh hưởng của việc xây dựng công trình thiết yếu;

c) Căn cứ ý kiến của cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư dự án đường tỉnh thông báo cho tổ chức có công trình thiết yếu biết việc xây dựng hợp kỹ thuật, các hạng mục công trình phụ trợ hoặc việc thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình của dự án đường tỉnh khi xây dựng công trình thiết yếu.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng công trình thiết yếu có liên quan đến dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo đường tỉnh phải:

a) Gửi văn bản đề nghị (kèm theo yêu cầu thiết kế kỹ thuật của hạng mục công trình thiết yếu sẽ xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ) đến chủ đầu tư dự án xây dựng đường tỉnh;

b) Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu và đồng bộ với quá trình thi công dự án đường bộ.

3. Khi có nhu cầu thi công, lắp đặt công trình thiết yếu trong hộp kỹ thuật hoặc những nơi có các hạng mục công trình phụ trợ chờ sẵn của công trình đường bộ đã được xây dựng, chủ đầu tư dự án có công trình thiết yếu thực hiện thủ tục cấp phép thi công theo quy định tại Điều 11 Quy định này để được cấp giấy phép thi công và chi trả kinh phí thuê hạng mục công trình theo quy định của pháp luật.

4. Mọi chi phí phát sinh để thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu gây ra do chủ đầu tư công trình thiết yếu chi trả.

Điều 14. Chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của đường bộ đang khai thác

1. Việc xây dựng lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ, tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo, tính từ từ tim đường đến chân cột đến điểm gần nhất của biển quảng cáo, tối thiểu bằng 1,3 (một phẩy ba) lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) cộng (+) thêm bề rộng nửa thân nền đường và không được nhỏ hơn 05 (năm) mét.

3. Đối với biển quảng cáo lắp đặt ngoài phạm vi đất dành cho đường bộ, nếu giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo không đảm bảo khoảng cách theo quy định tại khoản 2 Điều này, đơn vị quản lý đường bộ đề nghị cơ quan cấp phép xây dựng biển quảng cáo yêu cầu tổ chức, cá nhân dừng việc lắp đặt biển quảng cáo.

4. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận và cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đang khai thác được phân cấp như sau:

a) Sở Giao thông vận tải chấp thuận xây dựng biển quảng cáo đối với hệ thống đường tỉnh, đoạn tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý;

b) Phòng Kinh tế và Hạ tầng (hoặc Phòng Quản lý đô thị) chấp thuận xây dựng biển quảng cáo đối với hệ thống đường bộ do cấp huyện quản lý, trừ đường đô thị trùng với đường tỉnh;

5. Trình tự, cách thức thực hiện, hồ sơ, thời gian giải quyết thủ tục chấp thuận xây dựng hoặc cấp phép thi công thực hiện như đối với công trình thiết yếu.

6. Trường hợp biển quảng cáo lắp đặt trong phạm vi bảo vệ kết cấu công trình đường đô thị, thì phải thực hiện theo quy định tại Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND.

Điều 15. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục hành chính

1. Cách thức thực hiện: cơ quan tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính tại cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền theo phân cấp quản lý.

2. Trình tự thực hiện như sau:

a) Tổ chức, đơn vị nộp hồ sơ đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền;

b) Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ. Đối với trường hợp nộp trực tiếp, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu không đúng quy định, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ; nếu đúng quy định, viết giấy hẹn lấy kết quả.

c) Cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tiến hành thẩm định hồ sơ; nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định, có văn bản hướng dẫn hoàn thiện (đối với trường hợp nộp hồ sơ thông qua hệ thống bưu chính); nếu đủ điều kiện, có văn bản chấp thuận hoặc cấp giấy phép thi công. Trường hợp không chấp thuận hoặc không cấp phép, phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

Chương IV

ĐẦU NỐI ĐƯỜNG NHÁNH VÀO ĐƯỜNG TỈNH

Điều 16. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh

1. Đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh bao gồm:

a) Đường huyện, đường xã, đường đô thị, đường giao thông nông thôn;

b) Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ;

c) Đường ra, vào bến xe, bãi đậu xe;

d) Đường lên, xuống bến phà, bến khách ngang sông;

đ) Đường chuyên dùng: đường lâm nghiệp, đường ra, vào bãi bến vật liệu xây dựng, đường ra, vào cơ sở sản xuất kinh doanh cơ sở dịch vụ, đường phục

vụ thi công, đường khu công nghiệp, khu (cụm, tuyến) dân cư, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ khác;

e) Đường gom, đường nối từ đường gom, đường gom nối đường nội bộ của dự án;

2. Cao độ đường ra, vào và mặt bằng xây dựng cửa hàng xăng dầu, trạm dừng nghỉ hoặc các công trình khác phải đảm bảo thoát nước trong khu vực hoặc thấp hơn cao độ mặt đường tỉnh.

3. Đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh trong phạm vi đô thị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch, thực hiện theo quy hoạch đô thị đã được phê duyệt.

Điều 17. Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh

Quy hoạch các điểm đầu nối bao gồm việc xác định vị trí và hình thức giao cắt giữa đường tỉnh với các đường nhánh để xây dựng các nút giao thông và phương án tổ chức giao thông nhằm bảo đảm an toàn giao thông và bảo vệ công trình đường bộ.

Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm giao nhiệm vụ cho đơn vị tư vấn có đủ năng lực xây dựng quy hoạch các điểm đầu nối và giao cho các cơ quan chức năng của địa phương thẩm định nội dung của quy hoạch các điểm đầu nối trước khi thoả thuận với Sở Giao thông vận tải. Việc lập quy hoạch các điểm đầu nối, có thể thực hiện cho tất cả các tuyến đường tỉnh đi qua địa giới hành chính của huyện hoặc lập riêng cho từng tuyến đường tỉnh qua địa bàn. Nội dung cơ bản của công tác quy hoạch các điểm đầu nối như sau:

1. Thu thập thông tin về cấp kỹ thuật hiện tại và cấp kỹ thuật theo quy hoạch của đường tỉnh cần đầu nối.

2. Khảo sát, thống kê:

a) Các đường nhánh hiện có theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Quy định này. Xác định các điểm đầu nối đường nhánh đã được và chưa được Sở Giao thông vận tải cấp phép; các vị trí điểm đầu nối phù hợp với quy định về nút giao thông của tiêu chuẩn hiện hành về yêu cầu thiết kế đường ô tô;

b) Thống kê các đoạn tuyến đường tỉnh trong phạm vi đô thị, ngoài đô thị; tổng hợp các đoạn tuyến không đủ quỹ đất để xây dựng đường gom, các công trình và điều kiện địa hình cản trở việc xây dựng đường gom liên tục theo chiều dài đường tỉnh;

c) Rà soát, thống kê các đường nhánh có mặt cắt ngang nhỏ hơn hoặc bằng 2,5m (hai mét năm mươi) đã đầu nối tự phát vào đường tỉnh trước ngày Quy định này có hiệu lực, chỉ sử dụng cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, chưa có nhu cầu cải tạo, mở rộng điểm đầu nối vào đường tỉnh, để giữ nguyên hiện trạng cho phép tồn tại đến hết năm 2015 và có lộ trình cải tạo, mở rộng điểm đầu nối hoặc xóa bỏ điểm đầu nối cho phù hợp.

d) Cửa hàng xăng dầu đã xây dựng theo Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; trong đó, phân loại cửa hàng xăng dầu đã được cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cho phép và chưa có phép sử dụng tạm thời hành lang an toàn đường bộ để làm đường dẫn ra, vào cửa hàng.

Cơ quan được giao nhiệm vụ quy hoạch các điểm đầu nối phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về Công thương cấp huyện lập quy hoạch các điểm đầu nối trong đó có điểm đầu nối là đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu.

3. Tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan chức năng cấp huyện về một số nội dung như: sự phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các quy hoạch về sử dụng đất, đặc biệt là quy hoạch đất xây dựng đường gom, mặt bằng nút giao thông đầu nối; quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu có liên quan đến việc khai thác sử dụng các điểm đầu nối.

4. Hồ sơ quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh gồm:

a) Thuyết minh quy hoạch các điểm đầu nối;

- Tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và khu vực hai bên đường tỉnh được quy hoạch các điểm đầu nối;

- Hiện trạng của tuyến đường tỉnh: cấp đường, điểm đầu, điểm cuối; các vị trí đặc biệt (như khu vực nội thành, nội thị, cầu, cống); tình hình sử dụng hành lang an toàn đường bộ và an toàn giao thông trên đoạn tuyến; các thông tin về quy hoạch của tuyến đường;

- Bản giải trình lý do các đường gom nằm trong hành lang an toàn đường bộ; lý do quy hoạch các điểm đầu nối; lộ trình cải tạo, mở rộng điểm đầu nối hoặc xóa bỏ điểm đầu nối các đường nhánh có quy mô nhỏ quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;

- Quy hoạch hệ thống các cửa hàng xăng dầu trên địa bàn huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (nếu có);

- Quy hoạch phát triển đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc các đô thị có tuyến đường tỉnh đi qua (nếu có);

- Ý kiến của cơ quan trực tiếp quản lý đường tỉnh đối với nội dung của quy hoạch các điểm đầu nối.

b) Bảng danh mục quy hoạch các điểm đầu nối:

- Bảng tổng hợp một số nội dung cơ bản về hiện trạng và quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh;

- Bình đồ thể hiện các nội dung của bảng tổng hợp quy hoạch các điểm đầu nối, loại nút giao thông đầu nối;

5. Các địa phương cấp huyện phải lập quy hoạch điểm đầu nối các đường nhánh vào đường tỉnh, để phê duyệt và thực hiện theo quy hoạch các điểm đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh.

6. Thỏa thuận quy hoạch các điểm đầu nối

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi văn bản về Sở Giao thông vận tải đề nghị thỏa thuận kèm theo 01 bộ (một bộ) hồ sơ quy hoạch các điểm đầu nối (cả file điện tử của hồ sơ quy hoạch);

b) Sở Giao thông vận tải nghiên cứu hồ sơ quy hoạch các điểm đầu nối của Ủy ban nhân dân cấp huyện để có văn bản thỏa thuận quy hoạch các điểm đầu nối; hoặc trường hợp cần thiết, có ý kiến tham gia bằng văn bản đề nghị địa phương bổ sung, điều chỉnh.

7. Kinh phí lập quy hoạch các điểm đầu nối áp dụng định mức chi phí cho lập, thẩm định quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và các sản phẩm chủ yếu theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Phê duyệt và thực hiện quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh

1. Căn cứ văn bản thỏa thuận của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt quy hoạch các điểm đầu nối, công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch; gửi hồ sơ quy hoạch đã được phê duyệt về Sở Giao thông vận tải để phối hợp thực hiện.

2. Khi cần xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng điểm đầu nối có trong quy hoạch, căn cứ văn bản cho phép sử dụng điểm đầu nối của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức, cá nhân sử dụng điểm đầu nối lập hồ sơ theo quy định tại Điều 19 của quy định này để được giải quyết.

3. Sau khi xây dựng mới hoặc cải tạo, mở rộng các điểm đầu nối theo quy hoạch các điểm đầu nối được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xóa bỏ theo lộ trình đối với các điểm đầu nối đường nhánh không thuộc quy hoạch đang tồn tại gần điểm đầu nối, theo hướng xây dựng đường gom nối vào điểm đường nhánh đã xây dựng mới hoặc đã cải tạo nút giao thông đầu nối.

4. Chủ công trình có hạng mục nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác, phê duyệt thiết kế kỹ thuật để triển khai thực hiện khi đã được Sở Giao thông vận tải chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối và phương án tổ chức giao thông tại nút giao theo quy định, hạng mục công trình nút giao đầu nối chỉ được thi công khi có giấy phép thi công do Sở Giao thông vận tải cấp.

Điều 19. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh

1. Chủ công trình, dự án được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao sử dụng điểm đầu nối thuộc quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh đã được phê duyệt, căn cứ tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành, lập và gửi hồ sơ

đến cơ quan Sở Giao thông vận tải theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Quy định này, để được xem xét chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào đường tỉnh.

2. Sở Giao thông vận tải chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông, lưu giữ hồ sơ của các nút giao đầu nối liên quan đến đường bộ thuộc hệ thống đường tỉnh.

3. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 15 Quy định này.

4. Hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao.

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao; trong đó có cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo nút giao và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo (bản chính), theo mẫu tại Phụ lục 3 kèm theo Quy định này;

- Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt (bản sao có chứng thực); hoặc văn bản chấp thuận của Sở Giao thông vận tải cho phép đầu nối đường nhánh vào đường tỉnh đối với các trường hợp đường tỉnh chưa có quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh được phê duyệt (bản sao chụp);

- Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện (bản chính) giao tổ chức, cá nhân làm chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của Sở Giao thông vận tải chưa xác định rõ chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao;

- Thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao (có biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

5. Thời hạn giải quyết trong 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

6. Đối với các dự án đường bộ xây dựng mới có đầu nối vào đường tỉnh đã được Sở Giao thông vận tải phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc có ý kiến thỏa thuận thiết kế kỹ thuật, không phải thực hiện bước đề nghị chấp thuận thiết kế kỹ thuật mà chỉ thực hiện bước thỏa thuận phương án tổ chức giao thông tại nút giao đầu nối.

7. Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ban hành, nếu quá 12 tháng, thì phải làm đơn đề nghị gia hạn. Thủ tục gia hạn như quy định đối với việc gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu tại khoản 5 Điều 10 Quy định này.

Điều 20. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường tỉnh

1. Sau khi có văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của Sở Giao thông vận tải, chủ đầu tư hoặc chủ sử dụng nút giao phải thực hiện các thủ tục dưới đây để đảm bảo công trình nút giao được phê duyệt thiết kế và triển khai thi công:

a) Hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao, biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông theo ý kiến thỏa thuận của Sở Giao thông vận tải;

b) Thẩm định hoặc trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định hồ sơ thiết kế công trình theo quy định;

c) Phê duyệt dự án, công trình nút giao theo quy định hiện hành.

d) Gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công xây dựng nút giao đầu nối vào đường tỉnh đến Sở Giao thông vận tải đề nghị cấp phép thi công công trình.

2. Hồ sơ đề nghị cấp phép thi công đầu nối vào đường tỉnh

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp phép thi công công trình (bản chính) theo mẫu tại Phụ lục 4b kèm theo Quy định này;

- Văn bản chấp thuận của Sở Giao thông vận tải về thiết kế và phương án tổ chức giao thông tại nút giao (bản sao chụp có xác nhận của Chủ đầu tư);

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (bản chính).

b) Số lượng bộ hồ sơ: 02 bộ.

3. Trình tự, cách thức thực hiện thủ tục theo quy định tại Điều 15 Quy định này.

4. Thời hạn giải quyết trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

5. Nút giao đầu nối phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

6. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ; nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ và bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

7. Chủ sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 21. Đầu nối tạm có thời hạn vào đường tỉnh đang khai thác

1. Đối với dự án, công trình xây dựng đường nhánh đầu nối vào đường tỉnh khi chưa có phê duyệt quy hoạch các điểm đầu nối vào đường tỉnh, cho phép mở điểm đầu nối tạm thời có thời hạn, trong thời hạn thực hiện đầu nối tạm thời, chủ công trình điểm đầu nối phải sớm bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch điểm đầu nối theo Điều 17 Quy định này.

2. Đối với dự án, công trình xây dựng do điều kiện địa hình trong khu vực khó khăn, hoặc điều kiện kỹ thuật của thiết bị, cho phép mở điểm đầu nối tạm thời để làm đường công vụ vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển thiết bị máy móc; hết thời hạn đầu nối tạm sẽ hoàn trả hiện trạng ban đầu của hành lang an toàn đường bộ.

a). Thời hạn sử dụng điểm đầu nối tạm bằng tiến độ thi công của dự án nhưng không quá 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn một lần nhưng tổng thời gian mở điểm đầu nối tạm không quá 24 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đầu nối tạm và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu.

b). Trường hợp dự án, công trình có tiến độ thi công lớn hơn 24 tháng, phải làm đường gom nối từ dự án đến nút giao điểm đầu nối gần nhất có trong quy hoạch các điểm đầu nối đã được phê duyệt.

3. Trình tự thực hiện, hồ sơ và thời hạn chấp thuận xây dựng đầu nối tạm thời thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu nối tạm thời gửi về Sở Giao thông vận tải 01 bộ hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị chấp thuận đầu nối tạm thời nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đầu nối, thời gian sử dụng điểm đầu nối tạm;

- Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cơ quan có thẩm quyền, các tài liệu liên quan khác (nếu có);

- Văn bản của đơn vị được giao quản lý tuyến đường về hiện trạng đoạn tuyến có điểm thỏa thuận đầu nối tạm thời, ảnh hưởng đến an toàn giao thông nếu mở điểm đầu nối tạm, đề xuất phương án xử lý;

- Bản vẽ bình đồ đoạn tuyến có điểm đầu nối tạm thời và phương án thiết kế tổ chức giao thông của nút giao.

b) Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, chấp thuận hoặc có ý kiến bằng văn bản về việc đầu nối tạm thời.

4. Việc chấp thuận thiết kế, cấp giấy phép thi công nút giao thông đầu nối tạm thời, thực hiện theo quy định tại Điều 19, Điều 20 Quy định này.

Chương V

QUẢN LÝ PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Điều 22. Giải quyết các tồn tại về sử dụng hành lang an toàn đường bộ

1. Đối với đường nhánh, đường dân sinh đầu nối tự phát vào hệ thống đường tỉnh trước ngày 15 tháng 4 năm 2010 và chỉ sử dụng cho xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ, có mặt cắt ngang nhỏ hơn hoặc bằng 2,5m (hai mét năm mươi), trong khi chưa xây dựng được đường gom, cho phép tồn tại và giữ nguyên hiện trạng đến năm 2015.

2. Các cửa hàng xăng dầu đã đầu nối vào đường bộ tỉnh

a) Đối với các cửa hàng xăng dầu đã đầu nối vào đường tỉnh theo chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, nếu không đủ khoảng cách tối thiểu giữa hai cửa hàng xăng dầu theo quy hoạch đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, được tiếp tục tồn tại đến cuối năm 2015, địa phương và cơ quan quản lý ngành xăng dầu phải hoàn thành việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch điểm đầu nối đường ra, vào cửa hàng xăng dầu hoặc có lộ trình cải tạo xóa bỏ theo quy định.

b) Đối với đường dẫn ra, vào các cửa hàng xăng dầu đã xây dựng đầu nối vào đường tỉnh nhưng không có phép của Sở Giao thông vận tải, hiện vẫn đang tồn tại và hoạt động, nếu không ảnh hưởng đến chất lượng công trình giao thông, không ảnh hưởng đến an toàn giao thông, đồng thời phù hợp với vị trí quy hoạch địa điểm kinh doanh xăng dầu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, thì được xem xét chấp thuận cho tồn tại đầu nối vào đường tỉnh.

Trường hợp đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu không đảm bảo an toàn giao thông, ảnh hưởng đến chất lượng công trình đường bộ, thì chủ công trình cửa hàng xăng dầu phải thực hiện thiết kế, thi công cải tạo xây dựng đoạn đường dẫn của cửa hàng và nút giao đầu nối theo quy định của cơ quan quản lý đường bộ.

c) Các cửa hàng xăng dầu xây dựng tự phát, đầu nối trái phép vào đường tỉnh hoặc nằm trong hành lang an toàn đường bộ, quy mô không bảo đảm, hiện đang tồn tại dọc hai bên đường tỉnh, Sở Giao thông vận tải phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Đường ra, vào bãi bến vật liệu xây dựng, đường ra, vào cơ sở sản xuất kinh doanh cơ sở dịch vụ, đường khu công nghiệp, khu (cụm, tuyến) dân cư, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ khác, đường phục vụ thi công đã đầu nối vào đường tỉnh, nhưng chưa có văn bản chấp thuận hoặc giấy phép của Sở Giao thông vận tải:

a) Trường hợp công trình không ảnh hưởng đến chất lượng công trình giao thông, không ảnh hưởng đến an toàn giao thông, đồng thời không làm ảnh

hưởng đến quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, thì được xem xét chấp thuận cho tồn tại điểm đầu nối vào đường tỉnh đến cuối năm 2015.

Trường hợp công trình không đảm bảo an toàn giao thông, ảnh hưởng đến chất lượng công trình đường bộ, thì chủ công trình phải thực hiện thiết kế, thi công cải tạo xây dựng đoạn đường dẫn và nút giao đầu nối theo quy định của cơ quan quản lý đường bộ.

Khi có quy hoạch đầu nối được cấp thẩm quyền phê duyệt, phải thực hiện đúng theo quy hoạch được phê duyệt.

b) Các công trình xây dựng tự phát, đầu nối trái phép vào đường tỉnh hoặc nằm trong hành lang an toàn đường bộ, quy mô không bảo đảm, hiện đang tồn tại dọc hai bên đường tỉnh, Sở Giao thông vận tải phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP, hướng dẫn tại Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT và tại Quy định này để quy định cụ thể việc đầu nối đường ra, vào các cửa hàng xăng dầu, đường ra vào bãi bến vật liệu xây dựng, đường ra vào cơ sở sản xuất kinh doanh cơ sở dịch vụ, đường khu công nghiệp, khu (cụm, tuyến) dân cư, đường nối trực tiếp từ công trình đơn lẻ khác, đối với hệ thống đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, bảo trì, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của địa phương, trừ đường đô thị trùng với đường tỉnh.

5. Công trình nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ nhưng chưa ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, được tạm thời tồn tại nhưng phải giữ nguyên hiện trạng không được coi nói, mở rộng; người sử dụng đất phải ký cam kết với Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị trực tiếp quản lý tuyến đường về việc không coi nói, mở rộng.

Trường hợp công trình bị xuống cấp, chưa được nhà nước đền bù, giải toả và người sử dụng có nhu cầu để sử dụng, thì xem xét kiểm kê đất và tài sản trên đó để có cơ sở đền bù hoặc cấp phép thi công tạm thời.

6. Công trình phụ trợ phục vụ nhu cầu sinh hoạt nhà ở, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ (hàng rào, mái che, các công trình khác...) đã tồn tại trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ từ trước khi quy định này có hiệu lực, cách giải quyết như sau:

a) Đối với công trình có mép ngoài cùng của công trình cách vai đường hiện hữu một khoảng cách từ 5m trở lên, nếu không ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, thì tạm thời được tồn tại nhưng phải giữ nguyên hiện trạng không được coi nói, mở rộng; người chủ sử dụng công trình phải ký cam kết với Ủy ban nhân dân cấp xã và đơn vị trực tiếp quản lý tuyến đường bộ về việc không coi nói, mở rộng và chấp hành việc tháo dỡ di dời khi ngành đường bộ yêu cầu. Trường hợp công trình hoặc hạng mục công trình có

ảnh hưởng đến chất lượng công trình đường bộ hoặc ảnh hưởng đến an toàn giao thông, thì đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ phải khảo sát thống kê đánh giá mức độ ảnh hưởng, báo cáo đề xuất cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác giải tỏa theo quy định.

b) Đối với công trình hoặc hạng mục công trình không đảm bảo khoảng cách theo điểm a khoản này (khoảng cách từ mép ngoài cùng của công trình đến vai đường hiện hữu nhỏ hơn 5m), thì phải tiến hành giải tỏa để đảm bảo an toàn giao thông, đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ theo phân cấp, phối hợp với chính quyền địa phương xác định phạm vi giải tỏa, thực hiện giải tỏa theo quy định của pháp luật.

7. Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình công ích, công cộng, đã tồn tại trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ từ trước khi quy định này có hiệu lực, cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tiến hành khảo sát thống kê, xác định mức độ ảnh hưởng, nếu xét thấy không đảm bảo an toàn giao thông, hoặc ảnh hưởng đến chất lượng công trình đường bộ, thì đề nghị chủ công trình hoặc cơ quan chức năng tiến hành giải tỏa theo quy định.

8. Trường hợp sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ có ảnh hưởng đến an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ, cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền tiến hành xác định mức độ ảnh hưởng, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thu hồi đất và giải quyết bồi thường, hỗ trợ đối với đất và tài sản gắn liền với đất đã có trước khi hành lang an toàn đường bộ được công bố.

9. Đối với trường hợp lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ, kiên quyết giải tỏa, không bồi thường cho các tổ chức, cá nhân vi phạm.

10. Cơ sở giải quyết việc đền bù, giải tỏa khi bắt buộc di dời các công trình tồn tại trong hành lang an toàn đường bộ của hệ thống đường tỉnh lộ, thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 25 Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

11. Đối với các trường hợp khác không nằm trong quy định tại khoản 1 đến khoản 9 Điều này, thì thực hiện theo những quy định tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT và những quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 23. Trách nhiệm của đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ

1. Đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ (đối với đường đang khai thác) hoặc chủ đầu tư (đối với đường đang triển khai dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo) chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân (cấp huyện, cấp xã), xây dựng phương án cấm mốc giới hạn xác định hành lang an toàn đường bộ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân (cấp huyện, cấp xã) công bố công khai và tổ chức việc cấm mốc lộ giới trên thực địa và bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, bảo vệ phạm vi hành lang an toàn đường bộ đã được cấm mốc lộ giới.

2. Đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi lấn, chiếm và sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ. Ngay khi phát hiện vi phạm phải yêu cầu đình chỉ hành vi vi phạm và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Thanh tra giao thông để phối hợp lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý theo thẩm quyền.

Thực hiện nhiệm vụ khảo sát thống kê đánh giá mức độ ảnh hưởng đối với những công trình hoặc hạng mục công trình đã tồn tại trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ từ trước khi quy định này có hiệu lực, báo cáo đề xuất cơ quan có thẩm quyền thực hiện công tác giải tỏa theo quy định.

Cập nhật thường xuyên số liệu của công trình thiết yếu được xây dựng mới, công trình sửa chữa, cải tạo nâng cấp vào sơ đồ quản lý công trình thiết yếu của tuyến đường bộ được giao quản lý.

3. Đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra giao thông và các cơ quan chức năng của chính quyền địa phương thực hiện giải tỏa công trình lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi đơn vị trực tiếp quản lý; đồng thời, định kỳ báo cáo cơ quan quản lý đường bộ cấp trên về công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ.

4. Đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ có trách nhiệm chính trong công tác quản lý, bảo vệ công trình đường bộ và đất của đường bộ. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi xâm phạm công trình đường bộ, các hành vi lấn, chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ. Ngay khi phát hiện đơn vị quản lý đường bộ phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành lập biên bản vi phạm, yêu cầu dừng ngay các hành vi vi phạm; nếu cần thiết, phải áp dụng các biện pháp tạm thời nhằm bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ.

Trong vòng 24 giờ sau khi lập biên bản vi phạm, đơn vị quản lý đường bộ phải lập hồ sơ vi phạm gửi Thanh tra giao thông đường bộ và cơ quan bảo vệ pháp luật tại địa phương đề nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Trách nhiệm của cơ quan quản lý đường bộ

1. Sở Giao thông vận tải

a) Xây dựng kế hoạch và biện pháp xử lý các vi phạm hành lang an toàn đường bộ chưa được xử lý, giải quyết triệt để; đồng thời, báo cáo kết quả và những khó khăn, vướng mắc về Ủy ban nhân dân tỉnh để tiếp tục có biện pháp giải quyết;

b) Tổ chức thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh trên phạm vi địa phận tỉnh Đồng Tháp.

2. Thanh tra giao thông

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi trách nhiệm được giao;

b) Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ hoàn thiện hồ sơ vi phạm hành lang an toàn đường bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị cưỡng chế để giải tỏa;

c) Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ hoàn thiện hồ sơ vi phạm công trình đường bộ, lấn, chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ; xử lý theo thẩm quyền.

Trường hợp hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, chuyển hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tổ chức thực hiện công tác quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường bộ do cấp huyện quản lý, bảo trì trên địa bàn huyện quản lý.

b) Giải tỏa các công trình ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông đường bộ và không ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ và hoạt động giao thông vận tải;

c) Tổ chức thực hiện cưỡng chế để giải tỏa vi phạm, lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ; ngăn chặn và chấm dứt tình trạng tái lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ;

d) Phối hợp với Đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra giao thông đường bộ xử lý theo thẩm quyền các hành vi xâm phạm công trình đường bộ, các hành vi lấn, chiếm, sử dụng trái phép đất dành cho đường bộ.

đ) Quy định cụ thể việc sử dụng phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đầu nối đường nhánh vào đường bộ thuộc hệ thống đường bộ do cấp huyện quản lý, bảo trì trên địa bàn huyện quản lý trừ đường đô thị đi trùng với đường tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phát hiện và phối hợp với Đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra đường bộ xử lý kịp thời, theo thẩm quyền các hành vi lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ; ngăn chặn kịp thời các công trình xây dựng trái phép trong đất hành lang an toàn giao thông đường bộ; buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại hiện trạng như trước khi vi phạm.

b) Phối hợp với đơn vị trực tiếp quản lý đường bộ trong việc công bố mốc giới hạn hành lang đường bộ, tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ an toàn công trình đường bộ; tiếp nhận, bàn giao và quản lý, bảo vệ mốc lộ giới.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phải liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật, nếu để xảy ra tình trạng tái lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ an toàn giao thông công trình đường bộ, trên địa phận hành chính thuộc UBND cấp xã quản lý.

Điều 26. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các cơ quan khác

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phát hiện và thông báo kịp thời đến cơ quan quản lý đường bộ hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do mình gây ra, đặc biệt trong trường hợp không chấp hành yêu cầu của đơn vị quản lý đường bộ hoặc các cơ quan bảo vệ pháp luật khi tiến hành lập biên bản vi phạm và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

2. Các cơ quan bảo vệ pháp luật ở địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền và phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ trong việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

Chương VI ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 27. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố trực thuộc tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân liên quan, căn cứ theo Quy định này và các quy định cụ thể tại Nghị định số 11/2010/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT, để thực hiện việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Sở Giao thông vận tải triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu gặp vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời (qua Sở Giao thông vận tải), để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Lê Minh Hoan

Phụ lục 1
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG
PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30 /2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 08 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU TRONG PHẠM VI
BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4)

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số/201../QĐ-UBND ngày của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Quy định việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Căn cứ (...5...)

(.....2.....) đề nghị được chấp thuận xây dựng công trình (...6...) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của (...7...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Hồ sơ thiết kế của (...6...);

- Bản sao (...8...) Báo cáo kết quả thẩm tra Hồ sơ thiết kế của (...6...) do (...9...) thực hiện.

- (...10...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
 - (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.
 - (3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường bộ ĐT..., địa phương; ví dụ “Chấp thuận xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của ĐT.848, địa phận xã Tân Mỹ, huyện Lập Vò”.
 - (4) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định theo phân cấp quản lý đường bộ
 - (5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.
 - (6) Ghi rõ, đầy đủ tên, nhóm dự án của công trình thiết yếu.
 - (7) Ghi rõ tên đường, cấp kỹ thuật của đường hiện tại và theo quy hoạch, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải tuyến đường, các vị trí cắt ngang qua tuyến đường (nếu có).
 - (8) Bản sao có xác nhận của chủ công trình (nếu công trình thiết yếu xây lắp qua cầu, hoặc các công trình đường bộ phức tạp khác).
 - (9) Tổ chức tư vấn (độc lập với tổ chức tư vấn lập Hồ sơ thiết kế) được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ.
 - (10) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết ./.
-

Phụ lục 2

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 08 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ GIA HẠN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THIẾT YẾU
TRONG PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**
Gia hạn xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4).....

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số/201../QĐ-UBND ngày của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Quy định việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- (...5...)

(.....2....) đề nghị được gia hạn xây dựng công trình, nêu rõ lý do gia hạn.

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Bản sao chụp Văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu;

- Bản sao chụp Giấy phép thi công (3) do cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền cấp;

- (...6...)

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được gia hạn xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận gia hạn.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

(.....2.....)
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị gia hạn xây dựng công trình thiết yếu.

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường bộ ĐT, ĐH..., địa phương; ví dụ “xây dựng đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của ĐT.848, địa phận xã Tân Mỹ, huyện Lập Vò”.

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho phép xây dựng công trình thiết yếu được quy định theo phân cấp quản lý đường bộ

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết./.

Phụ lục 3

**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT
NÚT GIAO ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 08 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../.....

....., ngày..... tháng.....năm 201.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ KỸ THUẬT NÚT GIAO
ĐƯỜNG NHÁNH ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG TỈNH**

Chấp thuận xây dựng (...3...)

Kính gửi:(4).....

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số/201../QĐ-UBND ngày của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Quy định việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Căn cứ (...5...)

(.....2.....) đề nghị được chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (...6...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường Tỉnh đã được UBND cấp huyện phê duyệt (bản sao có chứng thực); hoặc Văn bản chấp thuận của Sở GTVT cho phép đầu nối đường nhánh vào đường Tỉnh đối với các trường hợp đường Tỉnh chưa có Quy hoạch các điểm đầu nối vào đường Tỉnh được phê duyệt (bản sao);

+ Văn bản của UBND cấp huyện (bản chính) giao tổ chức, cá nhân làm Chủ đầu tư nút giao nếu quy hoạch hoặc văn bản chấp thuận đơn lẻ của Sở GTVT chưa xác định rõ chủ đầu tư nút giao;

+ Hồ sơ Thiết kế và Phương án tổ chức giao thông của nút giao (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình thiết yếu và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu VT.

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối (Do Chủ đầu tư đứng đơn).

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường Tỉnh, địa phương; ví dụ “Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối tại Km 25+650/ phía Trái tuyến hoặc phải tuyến/ ĐT.848”.

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận nút giao đầu nối vào hệ thống đường bộ được quy định theo phân cấp quản lý đường bộ.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt đầu tư công trình thiết yếu của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên đường Tỉnh, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải đường tỉnh ĐT...../.

PHỤ LỤC 4a
MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 8 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../....., ngày..... tháng..... năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH
Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(4).....

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;
- Căn cứ Quyết định số/201../QĐ-UBND ngày của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Quy định việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;
- Căn cứ (...5..);

(.....2.....) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

- + (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).
- + (...8...) (bản chính)..
- + (...9...)

(...2...) xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình thiết yếu được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(.....2.....)

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).
- (2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, đường Tỉnh, địa phương; ví dụ ***“Hạng mục tuyến đường ống cấp nước sinh hoạt trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường ĐT.848, địa phận xã Tân Mỹ, huyện Lập Vò”***.
- (4) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu HLATGTĐB, được quy định theo phân cấp quản lý đường bộ.
- (5) Văn bản chấp thuận xây dựng công trình công cộng, công ích của cơ quan QLĐB có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy đủ lý trình, tên đường ..., thuộc địa phận xã ..., huyện
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.
- (10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

Phụ lục 4b

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 08 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2) **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../....., ngày..... tháng.....năm 201.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG CÔNG TRÌNH
Cấp phép thi công (...3...)

Kính gửi:(4).....

- Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số/201../QĐ-UBND ngày của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Quy định việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Căn cứ (...5..);

(.....2.....) *đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...). Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ...tháng ... năm ... đến hết ngày ...tháng ... năm ...*

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư). Công trình hoặc hạng mục công trình xây dựng, sửa chữa bổ sung hệ thống báo hiệu an toàn giao thông đường bộ, thì hồ sơ không phải kèm theo Văn bản này.

+ (...8...) (bản chính)..

+ (...9...)

(...2...) xin cam kết thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, hạn chế ùn tắc giao thông đến mức cao nhất và không gây ô nhiễm môi trường.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được (...10...) phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ:

Số điện thoại:

(.....2.....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

-

- Lưu VT.

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị cấp phép thi công (công trình thiết yếu hoặc thi công trên đường bộ đang khai thác);

(3) Ghi vắn tắt tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép, đường Tỉnh, địa phương; ví dụ : ***“Cấp phép thi công xây dựng hạng mục công trình nút giao đầu nối vào đường Tỉnh ĐT.848- địa phận xã Tân Mỹ, huyện Lấp Vò, thuộc công trình...”, hoặc “Cấp phép thi công đảm bảo ATGT công trình nâng cấp mở rộng đường Tỉnh ĐT.846 đoạn từ Km... đến Km... thuộc địa phận xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười”.***

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép xây dựng công trình nút giao đầu nối vào đường Tỉnh, thi công công trình đường bộ trên phạm vi đường Tỉnh, được quy định theo phân cấp quản lý đường bộ (Sở giao thông vận tải).

(5) Văn bản chấp thuận thiết kế công trình của cơ quan QLDB có thẩm quyền.

(6) Ghi đầy đủ tên công trình hoặc hạng mục công trình đề nghị cấp phép thi công; Ví dụ: Hạng mục công trình Nút giao đầu nối đường dẫn vào Trạm xăng dầu X (Nối vào bên phải hoặc bên trái tuyến đường Tỉnh), hoặc nâng cấp mở rộng đường Tỉnh ĐT.846...

(7) Ghi đầy rõ lý trình (từ Km... đến Km...), tên đường ĐT..., thuộc địa phận xã ..., huyện

(8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt

(9) Các tài liệu khác nêu (...2...) thấy cần thiết.

(10) Cơ quan phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công./.

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

Phụ lục 5

MẪU GIẤY PHÉP THI CÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 08 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(UBND HUYỆN....
PHÒNG KT&HT, QLĐT...)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 201...

Số: /GP-.....

GIẤY PHÉP THI CÔNG

Công trình:.....(1).....

Lý trình:.....đường ĐT, ĐH.....

- Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Căn cứ Quyết định số/201../QĐ-UBND ngày của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, Quy định việc quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

- Căn cứ văn bản số:...../..... ngày...../...../20...của(2) chấp thuận thiết kế công trình...(1)...

- Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của....(3)... kèm theo cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư (5) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:(3).....

- Địa chỉ.....;
- Điện thoại
-

2. Được phép thi công công trình:...(1)... trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng công trình giao thông đường bộ từ lý trình Km..... đến Km..... đường Tỉnh ĐT....., theo hồ sơ thiết kế và tổ chức thi công được duyệt theo Quyết định số:...../..... ngày...../...../20.. của(4)...., gồm các nội dung chính như sau:

- a).....;
- b).....;
- c).....;

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến đơn vị quản lý đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trên đất dành cho đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ, Thanh tra giao thông đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ;

-(các nội dung khác nếu cần thiết)

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày ../...../201...đến ngày...../...../201....

Quá thời hạn quy định phải đề nghị cấp gia hạn./.

Nơi nhận:

-

- (Sở, ngành có liên quan);

- Đơn vị trực tiếp quản lý đường DT..;

- TTr Sở GTVT (TTGT)...(để p/h);

-

- Lưu...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu Giấy phép thi công:

(1): Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế.

(3): Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công;

(4): Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực phê duyệt thiết kế).

(5) Cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư công trình thiết yếu, biển quảng cáo, nút giao đầu nối./.

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Giấy phép thi công. Các cơ quan có thẩm quyền cấp phép, căn cứ từng công trình cụ thể để quy định nội dung giấy phép thi công cho phù hợp./.